

Bản án số: 38/2025/DS-ST
Ngày: 19-8-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng cho
thuê tài chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Tống Văn Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 202/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2025/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty C; địa chỉ: Tầng I, số C T, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 2002; CCCD số: 070202004631; địa chỉ: Tầng B cao ốc S, số C T, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 725.2025/GUQ-COL ngày 06/8/2025). Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Đặng Quốc H, sinh ngày 14/11/1986; CCCD số: 034086003044; địa chỉ: Tổ B, khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đặng Thị Thanh H1, sinh ngày 19/02/1990; CCCD số: 060190003340; địa chỉ: Tổ B, khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Ông Đặng Ngọc K, sinh ngày 10/8/1963; CCCD số: 034063020094; địa chỉ: Tổ B, khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 4 năm 2025, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Công ty C (viết tắt Công ty C) là tổ chức tín dụng phi ngân hàng có chức năng cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam. Ông Đặng Quốc H là khách hàng thuê tài chính của Công ty C. Ông Đặng Quốc H và Công ty C đã ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số 1230302008 ngày 10/03/2023. Ông Đặng Quốc H có nhu cầu thuê tài chính là xe ô tô đầu kéo, hiệu CNHTC, biển số: 50H-229.53; Sơ mi rơ moóc tải có mui, hiệu: TIANRUI, biển số: 50R-049.12 (sau đây gọi tắt là “Tài sản thuê”).

Cùng ngày 10/03/2023, để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của ông Đặng Quốc H theo Hợp đồng thuê, Công ty C có chấp nhận Thư bảo lãnh cá nhân của bà Đặng Thị Thanh H1 và ông Đặng Ngọc K. Trường hợp ông Đặng Quốc H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo các Hợp đồng thuê, bà Đặng Thị Thanh H1 và ông Đặng Ngọc K cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê thay cho ông Đặng Quốc H.

Để thực hiện hợp đồng cho thuê tài chính nêu trên, Công ty C đã ký hợp đồng mua bán số I230302008-01-PC và hợp đồng mua bán số I230302008-02-PC với Công ty cổ phần Ô vào ngày 10/03/2023 để mua tài sản nêu trên và cho ông Đặng Quốc H thuê lại. Ông Đặng Quốc H đã ký hai (02) biên bản giao và nghiệm thu tài sản thuê vào ngày 10/03/2023 để xác nhận về việc đã nghiệm thu hai (02) tài sản nêu trên.

Giá mua tài sản là 1.646.054.600 đồng, trong đó ông Đặng Quốc H trả trước 246.908.190 đồng và Công ty C tài trợ 1.399.146.410 đồng. Thời hạn thuê của hợp đồng thuê là 72 tháng, kể từ ngày 16/03/2023 đến ngày 25/03/2029.

Lãi suất thuê của hợp đồng thuê là lãi suất thả nổi tính theo lãi suất tiêu chuẩn VND của CILC cộng biên độ 5.23%/năm. Theo đó, lãi suất thuê tạm tính tại ngày bắt đầu thuê là 13.5%/năm.

Hằng tháng, ông Đặng Quốc H phải thanh toán cho Công ty C tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty C đã tài trợ cùng các khoản lãi theo hợp đồng thuê. Trước khi ông Đặng Quốc H trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty C vẫn là chủ sở hữu của tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu, v.v. đối với tài sản thuê. Căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành và Điều 26 của hợp đồng thuê, ông Đặng Quốc H vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê, hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty C đều có quyền chấm dứt hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi tài sản thuê và yêu cầu ông Đặng Quốc H bồi thường thiệt hại (nếu có).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thuê, ông Đặng Quốc H thường xuyên thanh toán không đúng hạn, mặc dù Công ty C đã nhiều lần liên lạc cũng như làm việc trực tiếp ông Đặng Quốc H để yêu cầu thanh toán.

Từ kỳ 25/11/2023, do ông Đặng Quốc H vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê quy định tại Điều 26 của hợp đồng thuê. Công ty C đã phát hành thông báo chấm dứt hợp đồng thuê và thu hồi Tài sản thuê, yêu cầu ông Đặng Quốc H thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo hợp đồng thuê tính đến ngày 05/06/2024 (ngày chính thức chấm dứt hợp đồng thuê) là 1.520.824.082 đồng.

Ngày 27/08/2024, Công ty C đã tiến hành thanh lý tài sản thuê để cân trừ nợ. Tuy nhiên, số tiền từ việc thanh lý tài sản không đủ để trả khoản nợ của ông Đặng Quốc H còn nợ Công ty C. Kể từ đó đến nay, ông Đặng Quốc H không thanh toán bất kỳ các khoản tiền cho Công ty C.

Vì vậy, Công ty C khởi kiện yêu cầu giải quyết những nội dung sau:

1. Buộc ông Đặng Quốc H thanh toán cho Công ty C số tiền thuê còn nợ tính đến ngày 19/8/2025 là 606.236.563 đồng, trong đó bao gồm:

- Nợ gốc là: 231.447.188 đồng.

- Nợ lãi trong hạn và các khoản phải thu khác tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 05/06/2024 là 374.789.375 đồng.

2. Buộc ông Đặng Quốc H thanh toán cho Công ty C tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 20/8/2025 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

3. Trường hợp ông Đặng Quốc H không thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên, buộc bà Đặng Thị Thanh H1 và ông Đặng Ngọc K có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

Bị đơn ông Đặng Quốc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Thanh H1 và ông Đặng Ngọc K vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Công ty C khởi kiện ông Đặng Quốc H liên quan đến hợp đồng cho thuê tài chính nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ tại phường B, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Đặng Quốc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Thanh H1 và ông Đặng Ngọc K đã được Tòa án triệu tập hợp đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty C, nhận thấy: nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thỏa thuận Hợp đồng cho thuê tài chính đúng theo quy định pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Do bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận trả nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông H phải trả nợ gốc và tiền lãi là có cơ sở chấp nhận. Đồng thời, ông H phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho đến ngày thanh toán xong số tiền còn nợ.

[4] Xét ông Đặng Ngọc K và bà Đặng Thị Thanh H1 đã ký các Thư bảo lãnh cá nhân ngày 10/3/2023. Theo nội dung các thư bảo lãnh ông Đặng Ngọc K và bà Đặng Thị Thanh H1 đồng ý bảo đảm cho mọi nghĩa vụ của bên thuê (ông Đặng Quốc H) theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 1230302008 ngày 10/3/2023 với Công ty C. Do đó, trong trường hợp ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Đặng Ngọc K và bà Đặng Thị Thanh H1 phải liên đới thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho ông H.

[5] Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty C đối với ông Đặng Quốc H về việc tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính, cụ thể như sau:

- Buộc ông Đặng Quốc H thanh toán cho Công ty C số tiền thuê còn nợ tính đến ngày 19/8/2025 là 606.236.563 đồng (Sáu trăm lẻ sáu triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng), trong đó bao gồm:

+ Nợ gốc: 231.447.188 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn và các khoản phải thu khác tính đến ngày chấm dứt hợp đồng thuê 05/06/2024 là 374.789.375 đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Đặng Quốc H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

- Trường hợp ông Đặng Quốc H không thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên, buộc bà Đặng Thị Thanh H1 và ông Đặng Ngọc K có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

2. Về án phí:

Ông Đặng Quốc H phải chịu án phí sơ thẩm là 28.249.462 đồng (Hai mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm sáu mươi hai đồng).

Công ty C không phải chịu án phí nên được nhận lại 14.124.731 đồng (Mười bốn triệu, một trăm hai mươi bốn nghìn, bảy trăm ba mươi một đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002589 ngày 12/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THA Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm